TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25**/2025/HS-ST
Ngày 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại Hội trường 5 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 763/2024/TLST-HS ngày 27/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 5, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Có vợ Lưu Thị Ngọc B, sinh năm: 1994 (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" (đã chấp hành xong ngày 16/10/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Hồng Văn Q, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến:* Vũ Xuân T1, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Nguyễn Viết T là người sử dụng trái phép chất ma túy.

Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2024, T sử dụng điện thoại truy cập vào phần mềm Messenger liên lạc với đối tượng (không rõ lai lịch), có tên tài khoản là "Cuu Vy" hỏi mua 10 (Mười) tép ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng), mục đích để sử dụng cho bản thân. "Cuu Vy" đồng ý và hẹn T giao ma túy tại khu vực đường 13, tổ 26, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 01 giờ ngày 13/9/2024, T đến phòng trọ của Hồng Văn Q (sinh năm 1982, thường trú tại xã P, huyện T, tỉnh C, bạn của Thắng), tại địa chỉ tổ 23, khu phố 2A, phường L, thành phố B, hỏi mượn xe mô tô biển số 60N9-1122 của Q để đi công việc, Q đồng ý và giao xe cho T (Q không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy). Sau đó, T điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn trước đó thì gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) đang đứng chờ giao ma túy. Do không có tiền nên T thỏa thuận đưa chiếc điện thoại di động của T cho nam thanh niên này để trả tiền mua ma túy, nam thanh niên này đồng ý và giao ma túy cho T. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ của Q trả xe và nằm ngủ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, khi T đang cất giấu 10 tép ma túy tổng hợp (dạng đá) nêu trên trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc và cùng với Q điều khiển xe mô tô biển số 60N9-1122 đi ăn sáng đến đoạn đường nội bộ thuộc tổ 30, khu phố 8A, phường L, thành phố B, Đồng Nai (Q không biết việc T cất giấu ma túy), thì bị Cơ quan Công an phường L kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường L đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Vật chứng vụ án:

- 10 (Mười) đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Nguyễn Viết T và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường L.

- 01 xe mô tô biển số 60N9-1122, T mượn của Hồng Văn Q để đi mua ma túy, Q không biết T sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại xe cho Q.

Tại bản kết luận giám định số 1838/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: "Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,7524 gam, loại Methamphetamine".

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung

bản Cáo trạng đã nêu.

2. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBH ngày 26/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo thừa nhận và hối hận về hành vi phạm tội mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 13/9/2024, tại đoạn đường nội bộ thuộc tổ 30, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Viết T bị Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang đang tàng trữ 10 (Mười) đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng được xác định là ma túy, có khối lượng 1,7524 gam, loại Methamphetamine. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người

sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Mục đích bị cáo mua chất ma túy về cất giấu để sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 13/9/2024 được giám định và theo Kết luận giám định số 1838/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, có khối lượng 1,7524 gam, loại Methamphetamine, là các chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng, thành phần ma túy thu giữ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án; đã ăn năn hối cải về việc làm sai trái là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan công an thu giữ 10 (Mười) đoạn ống nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất màu trắng. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là vật dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy theo luật định.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hồng Văn Q, Công an phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo luật định là phù hợp.

Đối với đối tượng (không rõ lai lịch) có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết T 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1838/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; bên trong gói niêm phong có toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định (Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố B;
- Công an thành phố B;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Kim Thoa